Quyển 42 (Kinh số 1145 - 1163)

Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

1258 KINH TẠPA-HÀM

QUYỂN 42 1145. CÚNG DƯỜNG CHỎ ĐÁNG CÚNG1 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ? Vua Ba-tư-nặc123đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: Bạch Thế Tôn! Nên bố thí cho những người nào? Đức Phật đáp: Này Đại vương! Tùy chỗ tâm ưa thích. Vua lại hỏi: - Bố thí chỗ nào thì được quả báo lớn? Đức Phật đáp: Đại vương! Câu hỏi "nên bố thí chỗ nào,9 khác với câu hỏi "bố thí chỗ nào thì được quả báo lớn.^, Hai câu hỏi này khác nhau. Bây giờ, Như Lai sẽ hỏi Đại vương hãy trả lời theo ý mình. Đại vương! Giả sử đất nước lâm cảnh chiến tranh, liền tập hợp các binh si, trong đó có một thanh niên dòng Bà-lamôn từ phương Đông đến, trẻ người non dạ, sức vóc yếu ớt, tướng mạo đoan chánh, da trắng tóc đen, không tập võ nghệ, không học mưu thuật, sợ hãi tháo lui, không tự an ổn, không kháng nổi địch, hoặc đâm hoặc bắn cũng chẳng biết cách, không thê chông địch. Thê nào, Đại vương? Người như thê Đại vương sẽ trọng thưởng chăng? Vua bạch Phật: - Không thưởng, bạch Thế Tôn! Cũng thế, Đại vương! Nếu có thanh niên dòng Sát-lợi từ phương Nam đến? thanh niên dòng Tỳ-xá^ từ phương Tây đến, thanh niên dòng Thủ-đà-la4 từ phương Bắc đến, không biết võ thuật, đều như thanh niên dòng Bà-la-môn ấy thì nhà vua có trọng thưởng không? 1 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.1145. 0304a01. Tham chiếu: Biệt Tạp. T.Ỏ2. 010Ó.68. 0397b03;5. 3.24 -1. 219. 2 Ba-tư-nặc ,Pasenadi. 3 Tỳ-xá ,Vessā. 4 Thủ-đà-la Suddā.

QUYỂN 42 1259

Vua bạch Phật: -Không thưởng, bạch Thế Tôn! Phật hỏi nhà vua: Khi đất nước hội quân chiến dấu, có thanh niên Bà-la-môn từ phương Đông đên, trẻ khỏe đoan chánh, da trắng tóc đen, khéo giỏi võ nghệ, biết cách chiên đâu, dũng cảm không sợ, quyêt chiến không lui, bình tĩnh quán sát, múa đao chống cự, có thể đả thương, phá tan quân địch. Thế nào, Đại vương? Chiến sĩ như vầy được trọng thưởng không? Vua bạch Phật: - Được trọng thưởng, bạch Thế Tôn! Cũng thế, thanh niên dòng Sát-đế-lợi đến từ phương Nam, thanh niên dong Tỳ-xá đến từ phương Tây, thanh niên dòng Thủ-đà-la đến từ phương Bắc đều trẻ khỏe đoan chánh, khéo giỏi võ thuật, anh dũng chiến đấu, gian khổ trừ địch, đều như thanh niên Bà-la-môn đến từ phương Đông. Những chiến sĩ này nhà vua có trọng thưởng không? Vua bạch Phật: - Có trọng thưởng, bạch Thế Tôn! Đức Phật nói: Này Đại vương! Cũng thế, có những Sa-môn, Bà-la-môn xa lìa năm chi, thành tựu năm chi, tạo lập phước điền, nếu cúng vào ruộng phước này thì được nhiều phước lợi? được quả báo lớn. Thế nào là xa lìa năm chi? Đối với tham dục, sân hận, thụy miên, trạo hối, nghi hoặc đã đoạn, đã biết, gọi là xa lìa năm chi. Thế nào là thành tựu năm chi? Thành tựu giới thân Vô học, định thân Vô học, tuệ thân Vô học, giải thoát thân Vô học, giải thoát tri kiến thân Vô học. Đó gọi là thành tựu năm chi. Này Đại vương! Những người xa lìa năm chi, thành tựu năm chi, tạo lập phước điền như thế,

nếu cúng vào ruộng phước này thì được quả báo lớn. Bấy giờ, Thế Tôn lại nói kệ: Múa thương, chiến đấu giỏi, Người chiến sĩ kiên cường, Do họ đánh trận hay, Theo công được trọng thưởng, Không thưởng dòng danh tiếng, Mà khiếp nhược, yếu hèn. Tu nhẫn nhục, hiền lương, Chứng dạo, tạo phước điền, Đủ luật nghi Hiền thánh, Thành tựu trí thâm diệu, Dù dòng dõi thấp kém, vẫn xứng làm ruộng phước. Ỵ, thực, tiền, của báu, Giường nằm, các vật dụng, Đều nên cung kính thí, Đen người trì tịnh giới. Đồng trống hay mé rừng, Đào giếng cho bộ hành,

1 Ấ

Làm câu qua khe suối? Lập quán trọ ven đường, Chúng đa văn giới đức, Đi đường được dừng nghỉ. Thí như, mây dày giăng, Sấm chớp nổ vang rền, 7 r

Mưa rơi kháp mặt đất, Trăm cỏ đều tươi mát, Cầm thú thảy vui mừng, Người làm ruộng vui thích. Cũng thế, tâm tịnh tín, Văn, tuệ, xả keo bẩn, Tài sản, thức ăn nhiều, Thường thí ruộng phước tốt. Tăng thêm niềm hân hoan, Như mưa dông, ruộng tốt, Công đức chảy tràn khắp, Thấm ướt tâm thí chủ, Được danh tiếng, giàu sang, Và quả lớn Niết-bàn. Đức Phật nói kinh này xong, Vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ rồi lui ra. *** 1146. BỐN HẠNG NGƯỜI5 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Khi ấy, Vua Ba-tư-nặc đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: Thế nào, bạch Thế Tôn? Người dòng Bà-la-môn qua đời rồi có sanh trở lại nhà Bà-la-môn của mình, hay sanh vào nhà Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà-la? Đức Phật đáp: Này Đại vương! Đâu được như the! Đại vương nên biết có bốn hạng người. Là bôn hạng nào? Có hạng người từ tôi vào tôi, có hạng người từ tôi ra sáng, có hạng người từ sáng vào tối và có hạng người từ sáng ra sáng. Đại vương! Thế nào là hạng người từ tối vào tối? Nghĩa là có người sanh vào dòng thấp hèn, như sanh vào nhà Chiên-đà-la? nhà người săn bắn, bắt cá, chẻ tre, đẩy xe hoặc những nhà làm nghề hạ tiện khác, nghèo khổ5 đoản mạng, hình thể tiều tụy, rồi lại học theo những nghề thấp kém, cũng lại bị những người hạ tiện sai khiên. Đây gọi là tôi. ơ frong chô tôi này, thân lại làm ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác. Do nhân duyên này, khi qua đời sẽ sanh vào đường ác, rơi xuống địa ngục. Giống như có ngườd từ mê vào mê, từ nhà xí vào nhà xí, lấy máu rửa máu, bỏ ác lấy ác5 người từ tối vào tối cũng lại như vậy. Đó gọi là từ tối vào tối. Thê nào là từ tôi ra sáng? Nghĩa là có người sanh vào dòng tháp hèn... (cho đến) bị người khác sai làm những điều hèn hạ. Đây gọi là tối. Nhung người ấy ở trong tối này, thân làm việc lành, miệng nói lời lành, ý nghĩ điều lành. Nhờ

5 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp. (T.02.^0099.1146. 0304b27). Tham chiếu: Biệt Tạp. (02. 0100.69. 0398a01); Tứ nhân xuất hiện thê gian kinh (02. 0127. 0834c03); 3.21 . I. 209.

nhân duyên này, khi qua đời sẽ sanh vào đường lành, được sanh lên cõi trời. Ví như có người từ kiệu lên ngựa, từ ngựa lên voi, người từ toi ra sáng cũng lại như vậy. Đó gọi là

từ tối ra sáng. Thế nào là người từ sáng vào tối? Nghĩa là có người sanh vào dòng giàu sang cao quý như những nhà Sát-lợi, Bà-la-môn hoặc trưởng giả, là những nhà rất nhiêu tiên của, nô tỳ, người làm công và thường nhóm họp thân quyên, băng hữu, thân thể đoan chánh, thông minh trí tuệ. Đây gọi là sáng, ở trong chỗ sáng này? người ây thân làm việc ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điêu ác. Do nhân duyên này, khi qua đời sẽ sanh vào đường ác, rơi xuống địa ngục. Ví như có người từ lầu cao xuông cưỡi voi lớn, từ voi xuồng ngựa, từ ngựa xuông xe, từ xe xuồng kiệu, từ kiệu xuống đất, từ đất rơi xuống hầm hố. Người từ sáng vào tối cũng lại như thế. Thế nào là người từ sáng ra sáng? Nghĩa là có người sanh vào nhà giàu sang cao quý... (cho đếrì) hình tướng đoan nghiêm. Đây gọi là sáng, ở trong chỗ sáng này, người ấy thân làm hạnh lành, miệng nói lời lành, ý nghĩ điều lành. Nhờ nhân duyên này, khi qua đời sẽ sanh vào đường lành, thọ thân cõi trời. Giống như có người từ lầu quán đến lầu quán... {cho đến) từ kiệu đến kiệu. Người từ sáng ra sáng cũng lại như thế. Đây gọi là từ sáng ra sáng. Á ! FT<*| Á rin _ _ r • l Bay giờ, The Ton noi kê: Người ban cùng khốn kho, Không niềm tin, sân hận, Nghĩ điều ác, tham tiếc, Si mê, không cung kính. Gặp Sa-môn, Đạo sĩ, Người trì giới, đa văn, Chăng ngợi khen, còn măng, Ngăn người cho và nhận. Những hạng người như thế, Đời này đến đời sau, Sẽ rơi vào địa ngục, Là từ tối vào tối. Nêu có người nghèo cùng, Tín tâm, ít san hạn, Thường sanh tâm hổ thẹn, Bố thí, lìa keo kiệt. Gặp Sa-môn9 Phạm chí, Người trì giới, đa văn, Đen thưa hỏi khiêm cung, Tùy nghi khéo cúng dường. Khuyên người nên bố thí, Khen người cho và nhận, Người tu hành như thế, Đời này đến đời sau, Sanh đường lành, cõi trời, Là từ tối ra sáng. Người giàu sang cao quý, Bất tín, nhiều sân hận, Tham tiếc, ác, ghét ganh, Tà mê? không cung kính, Gặp Sa-môn5 Phạm chí, Hủy báng, không khen ngợi Cản trở người bố thí, Cấm ngăn người đến nhận. Những người ác như thế, Đời này đến đời sau, Rơi vào kho địa ngục, Là từ sáng vào tối. Nêu người giàu của cải, Tín tâm, không sân hận, Thường có tâm hổ thẹn, Bố thí, lìa keo kiệt. Gặp Sa-môn5 Phạm chí, Người đa văn? trì giới,

Nghinh tiếp và thưa hỏi, Tùy nghi cấp vật dùng. Khuyên người nên cúng dường, Khen người cho và nhận, Những người như the đó, Từ nay đến đời sau, Sanh cõi trời Bao-lọi, Là từ sáng ra sáng. Đức Phật nói kinh này xong, Vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ rồi lui ra. *** 1147. HIỂM HỌA NÚI ĐÁ6 A Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. J Bây giờ, vào lúc giữa trưa, Vua Ba-tư-nặc thân dính đây bụi, đi đên chô Phật, cúi đầu lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Đức Phật hỏi: Đại vương từ đâu đến? Vua đáp: -Bạch Thế Tôn! Con là vua đã được thọ pháp quán đảnh, tự tại giữa cõi người, tinh cần nỗ lực thống lãnh cõi đất, quản lý việc nước, xem xét khắp nơi, roi đen nơi đây. Đức Phật bảo: Ta nay hỏi Đại vương, hãy tùy ý trả lời. Ví như có người từ phương Đông đến, có tín, có duyên, chưa từng giả dối, tâu với vua rằng: "Thần từ phương Đông đen dây, thay ngọn núi đá vô cíing to lớn, không thủng không hoại, cũng không khuyết lõm, đang lăn đến dây, tát cả chúng sanh cho đến cỏ cây hoa lá đều bị nghiền naf9 Từ phương Nam, Tây và Bắc cũng có người đến, có tín, có duyên, chưa từng giả dôi, cũng đên tâu vua: "Thân thây núi đá vô cùng to lớn, không bê không hoại, cũng không khuyêt lõm, đang

lăn đên đây? tát cả chúng sanh cho đến cỏ cây hoa lá đều bi nghiền nát." Đại vương! Ngài nghĩ thế nào? Những cảnh tượng kinh sợ, nguy hiểm như thế xảy đến, chúng sanh mất mạng, thân người khó giữ, phải tính thế nào? Vua bạch Phật: Nêu như thê thì chăng còn cách nào đê tính, chỉ găng tu thiện, đôi với Pháp và Luật của Phật phải chuyên tâm tinh tấn. Đức Phật hỏi: -Vì sao mà nói "khi có những việc kinh sợ, nguy hiểm bất chợt xảy đến, chúng sanh mất mạng, thân người khó giữ thì chỉ phải hành pháp, hành nghĩa,

6 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.1147. 0305ỒỒ6). Tham chiếu: Biêt Tạp. (rỏ2. 010Ó.70. 0398C09); y 3.25 - i. 224.

hành phước, đối với giáo pháp của Phật phải chuyên tinh hành tri"? Vì sao khônệ nói là "ngôi vua Quán đảnh, đứng đầu loài người, có thể tự tại, đối với cõi dát, mọi việc, mọi người, vua sẽ quản lý tất cả55? Vua bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Khi thanh bình mới nói ngôi vua Quán đảnh đứng trên mọi người, thống lãnh cối đất, quản lý nhiều việc, dùng lời đấu lời, dùng tiền đấu tiền, dùng tượng binh đấu tượng binh, dùng xa binh đấu xa binh, dùng bộ binh đau bộ binh. Nhtrng ngay lúc ấy,7 không được tự tại, dù thắng hay bại. Thế nên con nói lúc hiểm nguy bất chợt xảy đến, chúng sanh mất mạng, thân người khó giữ, không cách nào khác, chỉ phải hành nghĩa, hành pháp, hành phước, đối với giáo pháp của Phật chuyên tâm quay về nương tựa. Đức Phật bảo: Đại vương! Đúng thê, đúng thê! Trải qua hiêm họa nghiên nát, nghĩa là kiếp ác, già, bệnh, chết, khổ, não nghiền nát chúng sanh thì phải làm thế nào? Cần phải tu nghĩa, tu pháp, tu phước, tu thiện, tu tâm từ, ở trong Phật pháp siêng năng tinh tấn. Bay giơ, The Ton noi kẹ: Như có núi đá lớn5 To lớn không nát bể, Từ bốn phương lăn đến, Nghiền nát đại địa này, Không binh mã, chú thuật, Sức lực để phòng ngự. Như kiếp ác, già, chết, Thường nghiền nát chúng sanh, Bôn giai cáp chủng tộc, Thợ săn Chiên-đà-la. Tại gia và xuất gia, Người trì giới, phạm giới, Tất cả đều bị nghiền, Không ai cứu giúp nổi. Do đó người trí tuệ, Quán sát lợi chính mình, Tạo dựng lòng tinh tín, Tin vào Phật, Pháp, Tăng. Thân, khẩu, ý thanh tinh, Tùy thuận theo Chánh pháp, Hiện đời được tiếng khen, Lâm chung sanh cõi trời. Đức Phật nói kinh này xong, Vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ rồi lui ra. *** 1148. QUÁN XÉT GIỚI HẠNH78 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

7 Tức lúc núi đá lăn xuống nghiền nát tất cả. 8 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1148. 0305c21). Tham chiếu: Biệt Tạp. (62. o 100.71. 0399al9); Tăng.(T.02. 0125.40.9. 0742b03); s. 3.11 - L 176.

Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Khi ấy, có bảy người Ni-kiền tử,9 bảy người Xá-kỳ-la,9 bảy người 1011 Nhất-xá-la,11 thân thể thô lớn, đi tới đi lui ngoài cửa tinh xá Kỳ Hoàn. Từ xa, Vua Ba-tư-nặc nhìn thấy họ qua lại ngoài cổng, liền từ tòa đứng dậy, đi đến trước họ? chắp tay thăm hỏi và tự giới thiệu mình ba lần: "Tôi là Ba-tư-nặc9 vua nước Cau-tat-la?9 Rồi sau đó9 đức Phật hỏi vua:

-Nay cớ sao ngài lại cung kính những người đó, ba lần tự xưng danh tánh, chắp tay thăm hỏi họ? Vua thưa: Bạch Thế Tôn! Con nghĩ ở thế gian nếu có những vi A-la-hán thì đó chính là những vị này. Đức Phật bảo vua: -Ngài nên dừng lại! Ngài cũng không biết đâu là A-la-hán và đâu không phải A-la-hán, bởi do ngài chưa chứng đắc Tha tâm trí.12 cần phải thân cận để quán xét giới hạnh của một con người trong một thời gian dài mới có the biết rõ, chớ vội phán quyết. Hãy xem xét kỹ, chớ có vội vàng; hãy dùng trí tuệ, không thể vô trí; phải trải qua khổ nạn thì mới có thể tự mình phân biệt rõ ràng; phải tranh luận trong khi kết giao thì mới có thể phân biệt thật giả; phải nghe nói năng trong một thời gian dài thì mới có the biết rõ5 không the bất ngờ mà biết, phải dùng trí tuệ để tư duy quán sát. Vua bạch Phật: Hay thay, bạch Thế Tôn, khéo nói lý như vầy: 'Thải giao tiếp lâu ngày, quán xét giới hạnh của họ... cho đến nghe nói năng mới biết r6." Con có người nhà cũng đi xuất gia, mang hình tướng như những người kia, đi khắp các nước rồi lại trở về, cởi bỏ y phục và trở lại hưởng thọ năm dục. Do đó, con biết Thế Tôn nói đúng, phải nên cùng họ sống chung, xem xét giới hạnh của họ... cho đen nghe lời nói mới biết có trí tuệ hay không. Ấ • A npl Á r-p/\ r • *1 /X

Bay giơ, The Tôn noi kệ: Không do thấy hình tướng, Biết kẻ ác9 người lành, Không phải mới gặp nhau, Mà cùng đồng tâm chí. Hiện thân, khẩu nghiêm mật, Tâm tục, không thúc liễm, Cũng như thiết, đá, đồng, Phết lên lớp vàng ròng. Trong ôm tâm tạp nhiễm, Ngoài hiện Thánh oai nghi, Đi khắp các cõi nước, Lừa dối khắp mọi người.

9 Ni-kiền tử ,Nigantha: Người sáng lập Kỳ-na giáo Jain. 10 Xá-kỳ-la Jatila: Đạo sĩ bện tóc. 11 Nhất-xá-la Ekasātaka: Đạo sĩ chỉ mang một y. 12 Tha tâm trí Cetopariyañānam: Trí biết được tâm niệm của người khác.

QUYỂN 42 1265

Đức Phật nói kinh này xong, Vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ rồi lui ra. ***

1149. BẢY VỊ VUA13 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, cả thảy bảy vi quốc vương do Vua Ba-tư-nặc đứng dầu, cùng các đại than nhóm họp rồi luận nghị như vầy: -Trong năm dục thì dục nào bậc nhất? Có người nói: Sắc là bậc nhất. Lại có người nói: Thanh, hương, vi, xúc là bậc nhất. Trong đó lại có người nói: Chúng ta mỗi người đều nói lên cái nhất của mình rồi, nhưng cuối cùng không thể xác quyết. Nay chúng ta cùng nhau đến chỗ Thế Tôn hỏi về nghĩa này, Thế Tôn dạy thế nào thì chúng ta hãy cùng ghi nhớ. Thê rôi? Vua Ba-tư-nặc dân đâu, cả thảy bảy vị quôc vương cùng các đại thần, quyến thuộc đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: Bạch Thế Tôn! Chúng con gồm bảy vị vua cùng các đại thần luận nghi như vầy: “Trong năm loại dục thì dục nào thù thắng hơn cả?" Có người nói sắc thù thắng, có người nói thanh thù thắng, có người nói hương thù thắng, có người nói vị thù thang, có người nói xúc thù thang, rốt cuộc không the xác định. Thế nên, nay chúng con mới đến đây xin hỏi Thế Tôn, rốt cuộc thì cái nào thù thắng hơn cả? Đức Phật đáp: Mỗi vi đều nói tùy theo ý thích riêng của mình, còn Ta thì nói khác. Do bởi nhân duyên này nên Ta nói về năm

loại dục. Thật vậy, sẽ có người vừa ý đối với sắc, chỉ yêu thích một loại sắc là đã thỏa mãn chí nguyện của mình. Giả sử có sắc khác đẹp hơn, nhưng không phải là thứ yêu thích nên người ấy không màng đến, không thèm nhìn và cho rằng sắc mình yêu thích ấy là bậc nhất, không gì hơn được. Giống như người yêu thích sắc, người yêu thích thanh, hương, vxúc cũng lại như thế. Ngay nơi thứ mình yêu thích liền cho đó là thù

13 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.1149. 0305c21). Tham chiếu: Tạp.(02. 0100.72. 0399b28); Tăng. (T.02. 0125.33.1. 0681CÍ6); s. 3.12 - L 79.

thắng rồi vui mừng đắm nhiễm, những thứ không ưa muốn thì không màng đến, không thèm nhìn, chỉ cho rằng thứ mình yêu thích là tối thắng, tối diệu, không gì sánh bằng, không gì hơn được. Bấy giờ, giữa hội chúng có một ưu-bà-tắc tên là Chiên-đàn14 từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, bày vai phải, chắp tay bạch Phật rang: Thê Tôn nói rát đung! Thiện Thê noi rát hay! Đức Phật bảo ưu-bà-tắc: - Chiên-đàn rất khéo nói! Chiên-đàn thật khéo nói! Khi ấy, ưu-bà-tắc Chiên-đàn liền nói kệ rằng: Vua Ương-già quý tộc, Mặc áo giáp Anh lạc, Dân Ma-kiệt vui họp, Như Lai hiện nước này. Danh tiếng lan truyền khắp, Như núi chúa Tuyết Sơn, Như hoa sen thanh khiết, Thanh tịnh không tì vết. Nở theo ánh mặt trời, Hương thơm xông khắp nước, Sáng rỡ nước Anh-kỳ, Như mặt trời giữa không. Quán trí tuệ Như Lai, Như đêm đốt đuốc sáng, Là mắt, là ánh sáng, Người đến, thoát nghi ngờ. Khi ấy, bảy vị vua đều khen ngợi rằng: uƯu-bà-tắc Chiên-đàn nói hay quá!" Rồi bảy vua đều cởi áo choàng bảy báu tặng cho Chiên-đàn. Sau khi bảy vị quốc vương nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, đứng dậy rồi ra đi. Bấy giờ, ưu-bà-tắc Chiên-đàn biết bảy vua đã đi rồi, liền đứng dậy sửa lại y phục, bày vai phải, chắp tay bạch Phật: Hôm nay, bảy vị vua đã tặng cho con bảy chiếc áo, cúi xin Thế Tôn vì lòng thương xót mà thọ nhận bảy chiếc áo này! Bây giờ, đức Phật vì lòng thương xót nên thọ nhận bảy chiêc áo đó, xru-bà- tắc Chiên-đàn hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ rồi lui ra. *** 1150. ĂN UỐNG BIẾT CHÙNG Mực15 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Khi ấy, Vua Ba-tư-nặc thân thể mập mạp, mồ hôi nhễ nhại, đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên, hơi thở hổn hển.

14 Chiêndàn ()p. Candanañgalika. 15 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1150. 0306c02). Tham chiếu: Biệt Tạp. (r.02. 0100J3. 0400a01)y 3.13-L81.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Vua Ba-tư-nặc: -Đại vương thân thể mập quá! Vua bạch Phật: Đúng thế, bạch Thế Tôn! Con đang lo lắng về cái thân quá mập này, rất hổ thẹn và khổ sở vì nó. The Ton liên noi kệ: Người nên tự buộc niệm, Ăn uống biết chừng mực, Thì các thọ giảm dần, An ổn và sống lâu. Khi ấy, có một thiếu niên tên là uất-đa-la ngồi giữa hội chúng, Vua Ba-tư- nặc liền bảo Uất-đa-la rằng: Khanh hãy theo Thế Tôn thọ trì bài kệ Ngài vừa nói, đến mỗi bữa ăn thì đọc lên cho ta nghe được chăng? Nếu được ta sẽ ban cho mười vạn tiền vàng và cũng thường ban cho thức ăn. uất-đa-la tâu: Xin tuân lệnh, thần sẽ đọc tụng! Vua Ba-tư-nặc nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ rồi ra

về. Khi ấy, uất-đa-la biết vua đã đi rồi, liền đến trước Thế Tôn xin thọ bài kệ ây, roi đên môi bữa ăn đêu tụng lên cho vua nghe như vây: “Tâu Đại vương! Như đức Phật, Thế Tôn, Như Lai, ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, bậc Đã Thấy Đã Biêt đã nói kệ này: Người nên tự buộc niệm, An uông biêt chừng mực? Thì các thọ giảm dần, An ổn và sống lâu." Từ đó về sau, Vua Ba-tư-nặc thân thể gọn gàng, dung mạo đoan chánh, lên trên lâu hướng vê chô Phật, cung kính chăp tay, gói phải quỳ sát đất roi nói ba lần như vầy: ^Nam-mô kính lễ Thế Tôn, Như Lai, ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác. Nam-mô kính lễ Thế Tôn, Như Lai, ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác đã ban cho con lợi ích trong hiện tại, lợi ích ở đời sau. Đời này và đời sau đều được lợi ích nhờ ăn uống biết tiết đậy *** 1151. THIẾU NIÊN A-TU-LA16 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại nước Xá-vệ. Khi ấy, có một thiếu niên tên là A-tu-la đi đến chỗ Phật rồi dùng những lời bất thiện, thô ác, sân hận, mắng chửi, chỉ trích trước mặt đức Phật.

16 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1151. 0306c26). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 010074. 0400a23); Biệt Tạp. (T.02. 0101.25. 0498Ồ25); s. 7.3 - L 163.

Bay giờ, The Ton liên noi kẹ: Không sân thắng sân hận, Hiền thiện thắng hung tàn, Bo thí thang xan tham, Lời thật thắng hư dối. Không mắng chửi, bạo ngược, Thường trụ tâm Thánh hiền, Dù người ác hận sân, vẫn bất động như núi. Che ngự cơn giận dữ, Hơn kem xe ngựa cuông, Ấy người đánh xe giỏi, Chẳng phải người cầm cương. Bấy giờ, thiếu niên A-tu-la bạch Phật rằng: Thưa Cù-đàm! Nay con xin sám hối, con thật ngu si, không biết phân biệt đâu là bất thiện, ở trước mặt Cù-đàm mà dám trách mắng, hủy nhục! Sám hối như vậy xong, A-tu-la nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ rồi lui ra.

1152. THIẾU NIÊN TÂN-KỲ-CA17 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.* , Khi ấy, có thiếu niên Bà-la-môn tên là Tân-kỳ-ca đi đến chỗ Phật rồi dùng những lời bất thiện, thô ác, sân hận, mắng chửi, chỉ trích trước mặt đức Phật. _ r ĩ Bay giơ, The Ton hoi thiêu niên Tan-ky-ca: -Vào những ngày lành tháng tốt, ngươi có thường chiêu đãi bà con quyến thuộc hay không? Tân-kỳ-ca đáp: -Có chứ! Thưa Cù-đàm! Đức Phật hỏi: -Nêu thân quyên của ngươi không thọ nhận thức ăn thì phải làm sao? Tân-kỳ-ca đáp: - Nếu họ không nhận, thức ăn ấy vẫn thuộc về tôi. Phật bảo Tân-kỳ-ca: -Ngươi cũng như vậy! Trước mặt Như Lai, ngươi nhục mạ, trách mắng băng những lời bát thiện, thô ác nhưng Như Lai lại không nhận lấy thì những lời trách mắng ấy thuộc về ai? Tân-kỳ-ca đáp: Đúng thế, Cù-đàm! Tuy ông không nhận, nhưng tôi đã biếu tặng ông rồi thì xem như là đã cho. 17^Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1152. 0307al0). Tham chiếu: Biệt Tạp. (7.02. 0100.75. 0400b 10); s. 7.2 - L 161.

Đức Phật bảo Tân-kỳ-ca: Như the không the gọi là biếu tặng nhau, đâu thể bảo là đã trao cho nhau. Tan-ky-ca hỏi: -Thế nào mới gọi là biếu tặng nhau, thế nào gọi là đã trao cho nhau? Thế nào là không nhận quà biếu tặng nhau, cũng không the gọi là đã trao

cho nhau? Đức Phật bảo Tân-kỳ-ca: Nên biết như vầy: Biếu tặng sự mắng chửi thì được đáp trả bằng sự mắng chửi, tặng sự sân hận thì được đáp trả bằng sự sân hận, tặng sự đánh đập thì được đáp trả bằng sự đánh đập, tăng sự tranh đấu thì được đáp trả bằng sự tranh đấu, như vậy mới gọi là biếu tặng lẫn nhau, mới gọi là đã trao cho nhau. Lại nữa, này Tân-kỳ! Nếu được ban tặng sự mắng chửi nhimg không đáp trả bằng sự mang chửi, được tặng sự sân hận mà không đáp trả bang sự sân hận, được tặng sự đánh đập nhưng không đáp trả bằng sự đánh đập, được tặng sự tranh đấu mà không [đáp] trả bằng sự tranh dấu, vậy thì chẳng thể gọi là biếu tặng cho nhau, chẳng the gọi là đã trao cho nhau. Tân-kỳ-ca thưa: Cù-đàm! Tôi từng nghe xưa kia có Trưởng lão kỳ đức Bà-la-môn, bậc Đại sư hành đạo nói rằng: "Đấng Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác khi bi mang chửi, nhục mạ, sân hận, quở trách thì không sân không hận^, nhưng nay Cù-đàm lại khởi sân hận? LÚC áy, The Ton liên noi kẹ: Không sân, đâu nổi sân? Chánh mạng nhờ điều phục, Chánh trí, tâm giải thoát, Người trí không sân hận. Lấy sân để trả sân, Ấy chính là người ác, Không lấy sân trả sân, Người trí khéo điều phục. Không sân thắng sân hận, (Ba đoạn kệ tiếp theo nói như ở kỉnh 1151 trên). Bấy giờ, thiếu niên Tân-kỳ-ca bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Con xin sám hối, con thật ngu si, không phân biệt đâu là bất thiện, ở trước Sa-môn Cù-đàm mà dám nhục mạ, trách mắng bằng những lời bất thiện, thô ác. Tân-kỳ-ca nghe lời Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ? đảnh lê roi lui ra. *** 1153. BUÔNG Bỏ THẮNG THUA18 Tôi nghe như vày:

18 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1153. 0307b 10). Tham chiếu: Biệt Tạp. (7.02. 010055. 0400b 10); Biệt Tạp.(T.02. 0100.76. 0400c 11); s. 7.2 - L 161.

Một thời, đức Phật ngụ tại giảng đường Lộc Tử Mau ở Đông Viên," thuộc nước Xá-vệ. Buổi chiều, sau khi xả thiền, Thế Tôn đến dưới bóng mát phía Đông giảng đường rồi kinh hành ở khoảng đất trống. Khi ấy, có Bà-la-môn tên là Kiện-mạ Bà-la-đậu-bà-giá19 20 đến chỗ Phật rồi dùng những lời bất thiện, thô ác, mắng chửi, chỉ trích trước mặt đức Phật. Thế Tôn kinh hành, ông ta cứ đi theo sau. Khi Thế Tôn kinh hành xong, dừng lại một chỗ thì Bà-la-môn đó hỏi: Cù-đàm chịu thua roi chăng? The Ton liên nói kẹ: Người thăng thì thêm oán, Người thua năm không yên, Thắng, thua đều buông bỏ, Được giấc ngủ an yên. Rồi thì, Bà-la-môn ấy bạch Phật. -Thưa Cù-đàm! Con xin sám hối! Con thật ngu si, không biết phân biệt đâu là bất thiện, sao lại ở trước mặt Cù-đàm mà dám phát ra những lời thô ác, bất thiện, mắng nhiếc, quở trách như thế chứ! Khi ấy, Bà-la-môn nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ rồi ra đi. ***

1154. TUNG BỤI NGƯỢC GIÓ21 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại giảng đường Lộc Tử Mau ở Đồng Viên,22 thuộc nước Xá-vệ. Sáng sớm, Thế Tôn đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Lúc ấy, Bà-la-môn Kiện-mạ Bà-la-đậu-bà-giá từ xa nhìn thấy Thế Tôn, liền phát ra những lời thô ác, bát thiện, măng chửi, quở trách, lại còn tung bụi đát vào người đức Phật. Khi ấy, bỗng có cơn gió nghịch, thổi bụi bay ngược lại dính đầy thân ông ta. The Ton liên noi kẹ: Nếu người không sân hận, Bị nhục mạ bao lần, vẫn thanh tịnh, không nhơ, Ác trở về người chửi, Như dùng bụi ném người, Ngược gi6, bụi lấm thân.

19 Đông Viên Lộc Tử Mầu giảng đường ().Xem chú thích 121, kinh số 58, quyển 2, tr. 62; Tạp.(ỉr.02. 0099.58. 0014bl2). 20 Kiện-mạ Bà-la-đậu-bà-giá (,Akkosaka Bhāradvāja). 21 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1154. 0307Ồ23). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 010077. 0400C27); s. 7.4 - L 164. 22 Đông Viên Lộc Tử Mau giảng đường ().Xem chú thích 121, kinh số 58, quyển 2, tr. 62; Tạp.(T.02. 0099.58. 0014012).

Khi ấy, Bà-la-môn bạch Phật: y Thưa Cù-đàm! Con xin sám hối! Con thật ngu si, không biết phân biệt đâu là bất thiện, sao lại ở trước mặt Cù-đàm mà dám phát ra những lời thô ác, bất thiện, mắng nhiếc, quở trách như thế chứ! Khi ấy, Bà-la-môn nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ rồi ra đi. *** 1155. BÀ-LA-MÔN VI NGHĨA23 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hành trong nhân gian ở nước Câu-tát-la rồi đến vườn Cấp Cô Độc, trú trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Khi ấy, có Bà-la-môn tên là Vi Nghĩa24 nghe tin Sa-môn Cù-đàm du hành trong nhân gian ở nước Câu-tát-la rồi đến vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ? liền khởi niệm như vầy: "Ta sẽ đến chỗ Sa-môn Cù-đàm để nghe thuyết pháp, rồi phản bác lại giáo nghĩa ấy." Nghĩ như vậy xong, ông ấy liền đến tinh xá, tìm vào chỗ Thế Tôn. Bây giờ, vô lượng quyên thuộc đang vây quanh Thê Tôn nghe thuyêt pháp. Thế Tôn từ xa nhìn thấy Bà-la-môn Vi Nghĩa đi đến, liền an tru trong yên lặng. Bà-la-môn Vi Nghĩa thưa: Cù-đàm hãy thuyết pháp! Tôi mong muốn nghe. The Ton liên noi kệ: Bà-la-môn Vi Nghĩa, Chưa hiểu nghĩa sâu xa, Trong lòng sân, ganh ghét, Chướng ngại đạo pháp này. Điều phục tâm chống báng, Những ý nghĩ bất mãn, Dứt hết các chướng ngăn, Mới hiểu nghĩa thâm diệu. Khi ấy, Bà-la-môn Vi Nghĩa nghĩ rằng: "Sa-m6n Cù-đàm đã biết tâm ta.” Sau khi nghe đức Phật dạy xong, Bà-la-môn ây hoan hỷ và tùy hỷ, từ chô ngồi đứng dậy rồi ra đi. *** 1156. BÀ-LA-MÔN BẤT HẠI25 _ . Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

23 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp, (T.02. 0099.1155. 0307c07). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 010078. 0401al2); Biệt Tạp.(T.02. 0101.7. 0495a01); s. 7.16 - L 179. 24 Vi Nghĩa (,Paccanīkasāta). 25 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.1156. 0307c22). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100.79. 0401b02); Biệt Tạp. gij® (È02. 0101.26. 0498cl0); s. 7.5 - L 164.

Sáng sớm, Thế Tôn đắp ỵ, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Khi ấy, có Bà-la-môn tên Bất Hại26 đi đến chỗ Phật, thưa rằng: -Bạch Thế Tôn! Con tên Bất Hại, tên ấy có xứng đáng với con không? Đức Phật bảo: Như thế này mới xứng đáng! Thân không gây hại, miệng không gây hại và tâm không gây hại, đây mới là xứng đáng. Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Nếu thân không sát hại,27 Miệng, ý cũng ĩủiư thế, Ấy là lìa sát hại, Không khủng bố chúng sanh. Đức Phật nói kinh này xong, Bà-la-môn Bất Hại nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ rồi ra đi. ***

1157. BÀ-LA-MÔN HỎA DỮ28 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-dà, thuộc thành Vương Xá. Sáng sớm, Thế Tôn đắp y, ôm bát vào thành Vương Xá tuần tự khất thực rồi dừng lại trước nhà Bà-la-môn Hỏa Dữ.29 Từ xa trông thấy đức Phật đi đến, Bà-la-môn liền đem thức ăn ngon cúng dường đầy bát Thế Tôn. Hai ba ngày liên tiếp như vậy, Thế Tôn cứ đến nhà này khất thực, Bà-la-môn Hỏa Dữ từ xa trông thấy Phật lại đến, liền nghĩ rằng: "Sa- môn trọc đầu này sao cứ đến đây mãi, vì tham thức ăn ngon chang?" Bấy giờ, Thế Tôn biết được ý nghĩ của Bà-la-môn Hỏa Dữ, liền nói kệ: Trời mỗi ngày đổ mưa, Nông phu ngày đêm cày, Thường gieo trồng thóc giống, Ruộng ấy lúa thường thu. Như mẹ mang thai con, Bò sữa mang thai nghé, Đối với người đến xin, Luôn có lòng bố thí, Do thường hay bô thí, Nên luôn được tiếng thơm. Nhiều lần bỏ thây chết, Nhiều lần khóc luyến thương,

26 Bất Hại ,Ahimsaka. 27 Nguyên tác: Nhược tâm bất sát hại, khẩu ý diệc câu nhiên .Chữ "tâm" có khả năng bị chép nhầm chữ "thân".Tham chiếu: s. 7.5 - L 352: Yo ca kāyena vācāya, manasā ca na himsati Ai với thân, miệng, ý / Không làm hại một ai, HT. Thích Minh Châu dịch. Biệt Tạp.7L02. 0100.79. 0401b08: Than bất hủy hoại/ khẩu ý diệc nhiên Ban dịch bo sung theo sự tham chiếu. 28 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.1157. 0308a03. Tham chiếu: Biệt Tạp. roi 010080. 0401M1; s. 7.12 - L 173. 29 Hỏa Dữ Bà-la-môn .s. 7.12 - L 173: Kasibhāradvāja Brāhmana Bà-la-môn Kasi Bhāradvāja. Sn. 1.4 - 12, Sundarikā Bhāradvāja, là vị Bà-la-môn cúng tế lửa bên bờ sông Sundarikā. Bản Hán chưa xác định rõ ràng về 2 vị Bà-la-môn này.

QUYÊN 42 1273

Cứ sanh rồi lại tử, Cứ mãi khổ, đau buồn, vẫn thường châm lửa đốt, vẫn thường bị trùng ăn. Nếu đắc đạo Hiền thánh, Khỏi mãi chịu tram luân, Cũng không mãi sống chết, Không mãi khổ, đau buồn, Không mãi bị lửa Không mãi bi trùng ăn. Bấy giờ, Bà-la-môn Hỏa Dữ nghe đức Phật nói kệ xong, liền phát khởi tín tâm trở lại, liền đem thức ăn đầy bát cúng dường lên Phật, nhưng Thế Tôn không nhận vì do nói kệ mới được cúng. Rồi Ngài lại nói kệ: Khi thuyết giảng kệ? pháp, Không nên nhận thức ăn, Quán sát pháp do dâu,3 Thuyết pháp, không thọ thực, Bà-la-môn nên biết, Đó là sống trong sạch. Lần khác nên cúng dường, Bậc Đại Tiên thuần tịnh, Đã sạch hết hữu lậu, Đã dứt mọi nhiễm ô. Đem thức ăn cúng dường, Đen ruộng phước tốt ấy, Nếu muốn gieo phước dức, Thì ruộng Ta là tốt. Bà-la-môn Hỏa Dữ bạch Phật: Nay thức ăn này nên đặt nơi đâu? Đức Phật bảo: -Ta không thấy chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn? thiên thần hay người nào có thể thọ dụng thức ăn của tín thí này mà thân được an lạc. Vậy ông nên đem thức ăn này bỏ vào trong nước không có trùng hoặc chỗ đất ít có cỏ mọc. Khi ấy, Bà-la-môn liền đem thức ăn này bỏ vào trong nước không có trùng, nước liền bốc khói, sôi lên nghe xèo xèo. Ví như bỏ viên sắt nung đỏ vào trong nước, nước liền bốc khói, phát ra tiếng xèo xèo. Cũng thế, Bà-la-môn đem thức ăn này bỏ vào trong nước, nước liền bốc khói, phát ra tiếng xèo xèo. Khi ấy, Bà-la-môn Hỏa Dữ khen rằng: Kỳ lạ thay! Cù-đàm đức độ lớn, oai lực lớn, có thể khiến thức ăn này hiện thần biên. Do thấy thức ăn hiện thần biến như thế, Bà-la-môn Hỏa Dữ phát tâm kính

tín, đảnh lễ sát chân Phật, đứng qua một bên rồi thưa: Bạch Thế Tôn! Nay con có thể ở trong Chánh pháp để xuất gia, thọ giới Cụ túc và tu Phạm hạnh chăng? Đức Phật đáp: Ông nay có thể ở trong Chánh pháp mà xuất gia, thọ giới Cụ túc!*

30 Nguyên tác: Đương quán sát tự pháp .Tự dùng trong nghĩa từ đâu đến, do duyên gì iK •

Sau khi xuất gia rồi, vị ấy thường suy nghĩ đến lý do khiến người thiện nam cạo bỏ râu tóc, khoác y cà-sa, có lòng tin chân chánh, rời bỏ gia đình, xuất gia học đạo... (cho đến) đắc quả A-la-hán, tâm hoàn toàn giải thoát.31 ***

1158. VỢ CHỒNG BÀ-LA-MÔN32 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, nước Xá-vệ có thiếu phụ Bà-la-môn tên là Bà-tứ-tra33 rất kính tin Phật, Pháp, Tăng; đã quy ỵ Phật, quy y Pháp và quy y Tỳ-kheo-tăng; đối với Phật, Pháp, Tăng đã dứt hết nghi ngờ; đối với khổ, tập, diệt, đạo3435 đã dứt hết nghi ngờ; đã chứng quả nhờ thấy chân ly,35 được Vô gián tuệ.36 Chồng của bà là Bà-la-môn Bà-la-đậu-bà-giá.37* Khi làm bát cứ việc gì, có chút ít được mát, bà liên xưng niệm "Nam-m6 '.li' Phát" và hướng vê phương mà Như Lai đang trú, chăp tay nói ba lân: "Nam-mô Như Lai, ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác,38 thân sắc vàng ròng, tỏa sáng một tầm, thân thể đầy đặn như cây Ni-câu-luật, khéo nói Diệu pháp, đấng Mâu-ni tôn quý, bậc Tiên Nhân thượng thủ, là Đại sư của con!" Chồng của bà nghe vậy, nổi giận không vui, liền nói với vợ mình: Bà bị quỷ ám chăng? Không có lý gì mà bà lại bỏ các Bà-la-môn đức lớn và đầy đủ tam minh39 rồi đi xưng tán lão Sa-môn trọc đầu ấy. Ông ta là hạng người hắc ám, đời không ai khen. Bây giờ, tôi sẽ đến tranh luận với ông thầy của bà, sẽ biết rõ ai hơn ai. Người vợ nói với chồng: -Tôi chưa từng thây chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn và người nào mà có thể cùng tranh luận với Thế Tôn? đấng Như Lai, ứng Cúng, Đẳng

31 Nguyên tác: Thiện giải thoát (,suvimuttà). Xem chú thích 54, kinh số 22, quyển l, tr. 19; Tạp.(7.02. 0099.22. 0004c20). 32 Tựa đe đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.1158. 0308020). Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099^111^0295024); Tạp.(7L02. 0099.1309. 0360b03); Biệt Tạp.q (7.02. 0100.81. 0401c20); BietTap B(r.02. 0100.45. 0388c27); Biệt (r.02. 0100.308. 0478c06);P/z0p củ tính ếi (7^4. 0210.2. 0568a02); Xuất diếu kinh (fo4. 0212.20. 0713b05); Pháp tập yêu tụng kinh (7J04. 0213.2. 0787aÓ8); s. 1.71 - L 41; s. 2.3 - L 47; s. 7.1 - L 160; s. 11.21 - L 237. 33 Bà-tứ-tra (. 34 Nguyên tác: Khổ, tập, tận, đạo (). 35 Nguyên tác: Kiến đế đắc qu():Thấy rõ chân lý, chứng quả Dự lưu. 36 Bản Tống, Nguyên, Minh ghi: Vô văn tuệ ().Có thể là "V6 gián dẳng"(),chỉ cho quả vị Dự lưu. 37 Bà-la-đậu-bà-giá (Bhāradvāja). Hy tác: Nam-mô Đa-đà-a-già-độ, A-la-ha, Tam-miệu-tam Phật-đà (, Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa). 39 Tam minh ()chỉ cho việc tinh thông 3 bộ Vệ-đà.

Chánh Giác, thân sắc vàng ròng, tỏa sáng một tầm, thân thể đầy đặn như cây Ni-câu-luật, là bậc Tiên Nhân thượng thủ, khéo nói pháp vi diệu, là Đại sư của tôi. Nhưng nay ông hãy cứ đến, tự mình sẽ biết. Thế rồi, Bà-la-môn ấy liền đến chỗ Phật, thăm hỏi nhau xong liền ngồi xuống một bên rồi dùng kệ hỏi Phật: Đoạn trừ40 những thứ gi, Ngủ nghỉ được an ổn? Đoạn trừ những thứ gì9 Đe tâm không lo buồn? Đoạn trừ những thứ gì5 Được Cù-đàm khen ngợi? Bay giơ, The Ton biêt tam niệm cua Bà-la-môn, liên noi kệ đáp: Người đoạn trừ sân hận, Ngủ nghỉ được bình an, Người đoạn trừ sân hận, Thì tâm không lo buồn. Sân hận là gốc độc, Làm hại hạt giống tốt, Khéo dứt trừ sân hận, Được Thánh hiền ngợi khen, Khéo dứt trừ sân hận, Tâm sẽ không buồn lo. Bây giờ, Bà-la-môn Bà-la-đậu-bà-giá nghe đức Phật giảng thuyết, mở bày, dạy bảo, khích lệ? khiến cho hoan hỷ. Rồi Phật thuyết pháp theo thứ lớp, nghĩa là nói về bố thí, nói về trì giới, nói về pháp sanh thiên, nói về mê đắm dục lạc là tai họa phiền não, rồi lại phân biệt nói rộng về thanh tịnh nhờ giải thoát, viễn ly, tùy thuận phước lợi thanh tịnh. Như tấm vải trắng dễ nhuộm màu, cũng vậy, Bà-la-môn ấy ngay tại chỗ ngồi đã khônệ còn ngăn ngại đối với bốn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Nghĩa là Bà-la-môn áy đã thấy pháp, đắc pháp, biết pháp, thể nhập giáo pháp, thoát khỏi nghi hoặc, không do ai khác mà được độ thoát, ở trong Pháp, Luật, được vô sở úy. Thế rồi, Bà-la-môn Bà-la-đậu-bà-giá liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa bày vai phải, chắp tay bạch Phật: Con đã được độ, bạch Thế Tôn! Con đã được độ, bạch Thiện Thệ! Nay con xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tỳ-kheo-tăng, từ nay cho đên trọn đời nguyện làm một ưu-bà-tắc, xin Ngài chứng tri cho con. Bấy giờ, Bà-la-môn Bà-la-đậu-bà-giá nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ? đảnh lễ rồi lui ra, trở về nhà của mình. Người vợ từ xa nhìn thây chông vê, liên hỏi: Ông đã tranh luận với Đại sư của tôi, đức Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, thân sắc vàng ròng, tỏa sáng một tầm, thân thể đầy đặn như cây Ni-câu-luật, khéo nói Diệu pháp, bậc Tiên Nhân thượng thủ, đấng Mâu-ni tôn quý hay chưa? Ông chồng đáp: -Tôi chưa từng thấy chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la- môn, thiên thần hay người đời nào có thể tranh luận với Đại sư của bà, đức Như

40 Nguyên tác: Sát ().s. 7. l - L 160: Chetvā (cắt đứt, đoạn trừ).

Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, thân sắc vàng ròng, tỏa sáng một tầm, thân thể đầy đặn như cây Ni-câu-luật, khéo nói Diệu pháp, bậc Tiên Nhân thượng thủ, đang Mâu-ni tôn quy! Bây giờ bà sắm cho tôi một pháp y tốt, để tôi đem theo đến chỗ Thế Tôn xuất gia học đạo. Người vợ liền lấy xấp vải tốt để may pháp y. Lúc ấy, Bà-la-môn đem y đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Ngài, đứng qua một bên rồi thưa: Bạch Thế Tôn! Nay con có thể ở trong Chánh pháp của Thế Tôn mà xuất gia học đạo, tu hành Phạm hạnh chăng? Đức Phật bảo vị Bà-la-môn: -Ông nay có thể ở trong Chánh pháp và Giới luật này xuất gia học đạo, tu hành Phạm hạnh. Sau khi được xuất gia rồi? Bà-la-môn ấy thường một mình ở chỗ vắng suy nghĩ đen lý do khiến người thiện nam cạo bỏ râu tóc? khoác y càsa, có lòng tin chân chánh, rời bỏ gia đình, xuất gia học đạo... (cho đến) đắc quả A-la-hán, tâm hoàn toàn giải thoát. ***

1159. BÀ-LA-MÔN MA-CÙ41 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. , Bấy giờ, có Bà-la-môn tên là Ma-cù42 đi đến chỗ Phật, cùng nhau chào hỏi xong, ngồi sang một bên rồi thưa: Bạch Cù-đàm! ở nhà con thường hay bố thí, nếu có một người đến, con ban cho một người, hai người cho đến trăm ngàn người con cũng đều ban cho. Con bố thí như thế có được nhiều phước chăng? Đức Phật trả lời: Ong bô thí như thê, chăc chăn được phước rát lớn. Vì sao như vậy? Vì nhà ông thường hành bố thí, một người đến xin liền ban cho một người, hai người, ba người cho đen trăm ngàn người đến xin, ông cũng đều ban cho, như thế được phước rất lớn. Bấy giờ, Bà-la-môn Ma-cù liền nói kệ: Tại gia thường tổ chức, Những hội bố thí lớn, Với sự bố thí này, Muốn cầu công đức lớn. Nay hỏi đấng Mâu-ni, Những điều con cần biết,

41 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1159. 0309a20). Tham chiếu: Biệt Tạp. (r.02. 0100.82. 0402b 11); 5«. 3.5-87. 42 Ma-cù (Māgha).

Giông chô biêt Phạm thiên, Xin vì con phân giải. Sao đê được giải thoát, về cõi lành, thắng diệu? Phải tu tập thế nào, Được sanh về cõi Phạm? Vui bố thí thế nào, Sanh cõi Phạm thù thắng? Khi ấy, Thế Tôn nói kệ đáp: Người lập hội thí lớn, Theo đó thích bố thí, Hoan hỷ, tâm tinh tín, Duyên theo công đức lành. Với sự kiến lập đó, Cau xa lìa tội ác, Xa lìa các tham dục, Tâm kia khéo giải thoát. Tu tập lòng từ bi, Công đức ấy vô lượng, Lại càng thêm chí thành, Mở đại hội thí rộng. Nếu ở trong hội ấy, Có được các tâm lành, , M • ọ • r

Hướng đên khéo giải thoát, Hoặc đến đường thuần thiện. Nhân thù thắng như thế, Được sanh về cõi Phạm, Bố thí được như thế, Nhờ tâm kia bình đang, Sẽ sanh về cõi Phạm, Thọ mạng được lâu dài. Bây giờ, Bà-la-môn Ma-cù nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ, đứng dậy rồi lui ra. *** 1160. HAI LOẠI THANH TỊNH43 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Bà-la-môn dẫn đoàn tùy tùng cầm lọng vàng,44 mặc xá-lặc4546 đi đến chỗ Phật, thăm hỏi nhau xong, ngồi sang một bên rồi nói kệ: Phải là Bà-la-môn, Sở hành mới thanh tịnh, Sát-lợi tu khổ hạnh, Chẳng thể đưa đến tinh. Bà-la-môn tam điển/6 Đích thực là thanh tịnh, Người thanh tịnh như thế, Chúng sanh khác không có. , nnl - Ạ rqp f • *1 A JL r The Ton noi kẹ đáp: Không biết đạo thanh tịnh, Và các tịnh vô thượng, Tìm tịnh ở nơi khác, Rốt cuộc không được tịnh.

43 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r.02. 0099.1160. 0309Ồ23. Tham chiếu: Biệt *. ro, 010083. 0402c08; s. 7.7 - L 165. 44 Nguyên tác: Kim cái :Lọng vàng. Bản Tống, Nguyên, Minh ghi là "hoa c":Lọng hoa. 45 Nguyên tác: Xá-lặc ,còn gọi là "x§-tra-ca”,s. śātaka. Bản Thánh ghi "kimiac", “niSt.n-tng”,nghĩa là hạ y, xà-rông. 46 Tam điển chỉ cho vị Bà-la-môn tinh thông 3 bộ Vệ-đà.

Bà-la-môn bạch Phật: Cù-đàm vừa nói về đạo thanh tịnh và thanh tịnh vô thượng. The nào là đạo thanh tịnh? Thế nào là thanh tịnh vô thượng? Đức Phật trả lời: Chánh kiên là đạo thanh tinh. Nêu tu tập và tu tập thuần thục vê chánh kiến thì đoạn trừ tham dục, đoạn trừ sân hận và đoạn trừ ngu si. Nếu Bà-la-môn nào đoạn tận tham dục? sân hận, ngu si, đoạn sạch tát cả phiên não, gọi là thanh tịnh vô thượng. Chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định gọi là đạo thanh tịnh. Khi tu tập và tu tập thuần thục về chánh đinh rồi thì đoạn trừ tham dục, đoạn trừ sân hận và đoạn trừ ngu si. Nếu Bà-la-môn nào đoạn tận tham dục, sân hận, ngu si, đoạn sạch tất cả phiền não, gọi là thanh tịnh vô thượng. Khi ấy, Bà-la-môn nói rằng: Cù-đàm còn giảng vê đạo thanh tịnh và thanh tịnh vô thượng nữa chăng? Thế gian nhiều việc, bây giờ xin cáo từ. Đức Phật đáp: - Nên biết đúng lúc! Bà-la-môn dẫn đoàn tùy tùng cầm lọng vàng, mặc xá-lặc ấy nghe lời Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi ra về. ***

1161. BÀ-LA-MÔN LA-HÁN47

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, có vị Bà-la-môn đi đến chỗ Phật, thăm hỏi Thế Tôn xong, ngồi sang một bên rồi dùng kệ hỏi Phật:

J Thế nào lathì-la?48 Thế nào đủ oai nghi?

Thế nào là công đức? Thế nào gọi là nghiệp?

Tu pháp nào để thành, Bà-la-môn La-hán?

Đức Phật nói kệ đáp:

Trí biết được đời trước, Thấy sanh thiên, cõi ác?

Các thọ sanh đã hết, Mâu-ni49 xác quyết rõ.

47 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1161. 0309cl9). Tham chiếu: Biệt Tạp. (roi 010084. 0403a08). Thi-la ():Giới luật. 49 Mâu-ni ()Bậc Thánh hiền, bậc Tôn quý, bậc Tĩnh mặc.

QUYỂN 42 1279

Biết tâm khéo giải thoát, Giải thoát tất cả tham, Đầy đủ cả Ba minh,50 Ba minh Bà-la-môn. Đức Phật nói kinh này xong, Bà-la-môn nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi ra đi. ***

1162. HAI VỢ CHỒNG GIÀ50 51 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ. Sáng sớm, Thế Tôn đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Tôn giảA-nan theo sau Thế Tôn. Bay giờ, có hai vợ chồng già tuổi cao sức yếu, lưng còng như móc câu, đến chỗ đốt rác ở đầu ngõ hẻm rồi cùng ngồi xổm mà hơ lửa. Thế Tôn thấy hai vợ chồng già tuổi cao sức yếu, lưng còng như móc câu rồi cùng nệôi xôm hơ lửa, giống như đôi chim hộc52 già quân quýt bên nhau. Thấy roi, The Ton hỏi A-nan: Thầy có thấy hai vợ chồng già kia tuổi cao sức yếu, lưng còng như móc câu roi cùng ngôi xôm hơ lửa, giống như đôi chim hộc già quấn quýt bên nhau

chăng? A-nan thưa: - Thưa có, bạch Thế Tôn! Đức Phật bảo A-nan: Hai vợ chồng già này, thời trẻ tuổi tráng kiện, nếu chịu khó làm ăn thì họ có thể trở thành trưởng giả giàu có bậc nhất thành Xá-vệ; còn nếu cạo bỏ râu tóc, đắp y cà-sa, có lòng tin chân chánh, rời bỏ gia đình, xuất gia học đạo, tinh cần tu tập thì cũng có thể chứng được quả vi cao nhất là A-la-hán. Nấu ở giai đoạn thứ hai của cuộc đời, thân thể vẫn tráng kiện, nếu siêng năng làm ăn thì họ có thể trở thành người giàu thứ hai thành Xá-vệ; còn nếu cạo bỏ râu tóc, đắp y cà-sa, có lòng tin chân chánh, rời bỏ gia đình, xuất gia học đạo, tinh can tu tập thì cũng có thể chứng quả A-na-hàm. Nếu ở giai đoạn thứ ba của cuộc đời, tức thời trung niên, nếu siênẹ năng làm ăn thì có thể trở thành người giàu thứ ba trong thành Xá-vệ; còn nêu cạo bỏ râu tóc, đắp y cà-sa, có lòng tin chân chánh, rời bỏ gia đình, xuất gia học đạo, tinh cần tu tập thì cũng có thể chứng quả Tư- đà-hàm. Nhimg họ ngày hôm nay, tuổi già sức yếu, không có tiền tài, không có phương tiện, không có khả năng, cũng không giỏi giang, nếu muốn kiếm ra tiền bạc của cải cũng không có cách nào hơn người khác được.

50 Tam minh gồm Túc mạng minh ,Thiên nhãn minh và Lậu lân minh . 51 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.7.02. 0099.1162. 0310a04. Tham chiếu: Biệt Tạp. r.02. 010085. 0403a20. 52 Nguyên tác: Hộc ,một loài chim cổ dài, bay cao, còn gọi là thiên nga, ngỗng trời hoặc chim hộc.

nni Ạ fTi A 1 • Ạ 1
Thê Tôn liên noi kẹ:
Vì không tu Phạm hạnh, Không tuổi trẻ, tài sản,
Suy nghĩ việc xa xưa, Ngủ đất như cung cong,
Không tu hành Phạm hạnh, Không tuổi trẻ, tài sản,
Giong như chim hộc già, Chết rũ nơi đầm trống.
Đức Phật nói kinh này xong, Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.
***
1163. GIÀ, CHẾT VÀ BỐ THÍ53
A
Tôi nghe như vây:
Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.,
(Giống như kỉnh trên đã nói, chỉ khác biệt ở bài kệ sati)9
.
Già, chết đưa đến hoại, Thân và cảm thọ diệt,
Chỉ có phước bố thí, Là tư lương theo mình.
Nương nơi thiện nhiếp hộ9 Tọa thiên, tu công đức,
Tùy sức mà bố thí, Tiền tài và ẩm thực,
Tỉnh thức giữa quần mê, Không để đời uổng phí.

Đức Phật nói kinh này xong, vị Bà-la-môn nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ rồi ra đi.54

5^Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp. B(r.02. 0099.1163. 0310ỒỒ04). Tham chiếu: Biệt Tạp. (roi 0100.86. 0403b 10); Biệt Tạp.(T.02. 0100.87. 0403c12); A. 3.52-53 - L 156. 54 Bản Hán, hết quyển 42.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.